

LIST HÀNG KHO BÌNH ĐỊNH - NHƠN HỘI LÔ 32.2												
Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày ≥ 0.57mm (Ghi chú: 70% hàng > 2 tấn)												
STT	Item	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Khối lượng Net	KL Lỗi	Khối lượng Gross	Ngày	Kho	Ghi chú	Dây	Khô
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940118090000100	Kg	2,610		2610	05/09/2018	Nhơn Hội		0.58	1200
2	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940118090000200	Kg	1,660		1,660	05/09/2018	Nhơn Hội		0.58	1200
3	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940118100000102	Kg	3,020		3,020	19/10/2018	Nhơn Hội		0.58	1200
4	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940118100035900	Kg	4,110		4,110	13/10/2018	Nhơn Hội		1.17	1212
5	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219040019001	Kg	860		860	01/05/2019	Nhơn Hội		1.15	1200
6	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060026102	Kg	240		240	18/06/2019	Nhơn Hội		1.15	1219
7	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060031702	Kg	110		110	19/06/2019	Nhơn Hội		0.85	1219
8	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060031901	Kg	320		320	19/06/2019	Nhơn Hội		0.85	1219
9	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219040039401	Kg	2,400		2,400	03/05/2019	Nhơn Hội		1.07	1230
10	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060081701	Kg	860		860	29/06/2019	Nhơn Hội		0.78	1230
11	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060082201	Kg	310		310	29/06/2019	Nhơn Hội		0.78	1230
12	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219070002101	Kg	850		850	08/07/2019	Nhơn Hội		1.17	1212
13	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219070003401	Kg	430		430	09/07/2019	Nhơn Hội		1.15	1219
14	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219070021502	Kg	450		450	11/07/2019	Nhơn Hội		0.58	1200
15	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219050009001	Kg	580		580	20/05/2019	Nhơn Hội		1.07	1215
16	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219050022201	Kg	340		340	25/05/2019	Nhơn Hội		1.17	1230
17	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219050031900	Kg	4,000		4,000	24/05/2019	Nhơn Hội		0.97	1250
18	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219050032501	Kg	680		680	08/06/2019	Nhơn Hội		1.17	1212
19	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060000300	Kg	3,090		3,090	13/06/2019	Nhơn Hội		0.78	1230
20	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060002501	Kg	6,040		6,040	14/06/2019	Nhơn Hội		1.37	1200
21	A01000003	Thép dày mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	00940219060007802	Kg	1,010		1,010	03/07/2019	Nhơn Hội		1.37	1230
Tổng cộng					33,970	0	33,970					